TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 304/2017/DS-ST
Ngày: 12-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

2. Ông Trần Phú Nhuận

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2017/TLST-DSST ngày 23 tháng 3 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2017/QĐST- DS ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV.

Địa chỉ: 165-167-169 Hàm Nghi, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D– Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quốc B – Nhân viên ngân hàng (có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số 38/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/02/2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc M (vắng mặt)

Địa chỉ: 166/22A/1 Hồ Bá Kiện, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2017 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV có Ông Ngô Quốc B đại diện trình bày: ngày 19/10/2013

Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (sau đây gọi tắt là ngân hàng VNTV) với Ông Nguyễn Ngọc M ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131018-500000-0026 với số tiền vay là 42.000.000 đồng, lãi suất vay 3,75/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Ngày 01/12/2013, ngân hàng VNTV đã giải ngân toàn bộ số tiền vay trên qua tài khoản của ông Nguyễn Ngọc M mở tại ngân hàng VNTV và ông M đã ký xác nhận.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông M đã thanh toán cho ngân hàng VNTV tính đến ngày 01/7/2014 số tiền vốn là 3.189.199 đồng và tiền lãi là 10.680.881 đồng. Do ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu ông M thanh toán ngay một lần số tiền vốn còn thiếu là 38.810.801 đồng; tiền lãi 26.251.119 đồng. Ngân hàng VNTV không yêu cầu tiếp tục tính lãi khi ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng vay đã ký.

Bị đơn Ông Nguyễn Ngọc M vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng nên không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông M thanh tóan ngay một lần số tiền nợ còn thiếu ngay khi án có hiêu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc M ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VNTV vào ngày 19/10/2013. Do ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M trả tiền vay còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "tranh chấp về hợp vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: do bị đơn Ông Nguyễn Ngọc M cư trú tại Quận 10, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tư cách tham gia tố tụng: xét văn bản ủy quyền số 38/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/02/2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV là ủy quyền hợp lệ, nên Ông Ngô Quốc B có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Xét bị đơn Ông Nguyễn Ngọc M đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 19/10/2013 và căn cứ giấy xác nhận chuyển khoản từ ngân hàng vào tài khoản ông M ngày 01/12/2013 có cơ sở Nguyễn Ngọc M đã nhận đủ số tiền vay từ Ngân hàng VNTV. Theo nội dung vay tiền thì ông M vay tiêu dùng với số tiền 42.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 01/12/2013 đến ngày 01/11/2016. Số tiền ông M phải trả cho ngân hàng VNTV mỗi tháng gồm gốc và lãi là 2.145.000 đồng và kỳ cuối là 3.857.000 đồng. Tổng số tiền ông M phải trả trong thời hạn vay với lãi suất 3,75%/tháng là 78.932.000 đồng trong đó tiền gốc là 42.000.000 đồng và tiền lãi là 36.932.000 đồng.

Tại các bản sao kê hoạt động của khách hàng vay do Ngân hàng cung cấp, thể hiện ông M đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính từ ngày 01/12/2017 đến ngày 01/7/2014 với số tiền gốc là 3.189.199 đồng và tiền lãi là 10.680.881 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc còn thiếu là 38.810.801 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nên Ngân hàng VNTV là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật. Tại khoản 2.2 Điều 2 Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng thì hai bên thỏa thuận mức lãi suất cho vay là 3.75%/tháng. Từ những cơ sở trên chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc bị đơn ông M hoàn trả tiền lãi còn thiếu là 26.251.119 đồng.

Tại phiên Tòa nguyên đơn không yêu cầu ông M tiếp tục trả lãi khi vi phạm thời hạn trả nợ. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái quy định pháp luật nên ghi nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 19/10/2013 tổng cộng là 65.062.000 đồng, trong đó nợ gốc: 38.810.801 đồng, nợ lãi là 26.251.119 đồng.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 3.253.100 đồng, ông Nguyễn Ngọc M phải chịu.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.626.550 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001102 ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhàn